UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ QUỲ HỢP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 120/TB-UBND	*Quỳ Hợp, ngày 15 tháng 5 năm 2026*

THÔNG BÁO

Về việc đề xuất, thực hiện Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt - Hỗ trợ chuyển đổi nghề - Mã CTMT: 10511

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2023 của UBND tỉnh Nghệ An quy định về định mức đất ở, định mức bình quân đất sản xuất thực hiện Dự án 1, chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBDT hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và thông tư số 02/2023/TT-UBDT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBDT;

Căn cứ Hướng dẫn số 763/HD-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Nghệ An hướng dẫn quy trình rà soát, xác định, phê duyệt danh sách đối tượng hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 372/SDT&TG-KHTH về việc hướng dẫn quy trình rà soát, bình xét đối tượng thụ hưởng chính sách Dự án 1 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển Kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN;

Căn cứ Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 16/12/2025 của HĐND xã Quỳ Hợp;

Để đảm bảo tính công khai, minh bạch lựa chọn hộ dân đủ điều kiện để thực hiện dự án hỗ trợ chuyển đổi nghề nêu trên, UBND xã Quỳ Hợp xin thông báo gửi tới Ban cán sự các xóm, bản và nhân dân trên địa bàn xã có nhu cầu đăng ký tham gia dự án như sau:

1. Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước hỗ trợ

Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở đất sản xuất, nước sinh hoạt – Hỗ trợ chuyển đổi nghề - mã CTMT: 10511: **240.000.000 đồng** (Hai trăm bốn mươi triệu đồng).

2. Địa điểm và nội dung thực hiện

Địa điểm: Tổ chức triển khai phương án/dự án hỗ trợ chuyển đổi nghề tại tất cả các xóm, bản trên địa bàn xã Quỳ Hợp.

Việc hỗ trợ tập trung vào các nội dung:

- Hỗ trợ kinh phí mua sắm máy móc, nông cụ, làm dịch vụ sản xuất nông nghiệp.
- Hỗ trợ học nghề để chuyển đổi nghề.
- Hỗ trợ chuyển đổi sang các ngành nghề trồng trọt, sản xuất.
- Kinh doanh khác.

3. Đối tượng tham gia

- Hộ dân tộc thiểu số nghèo, hộ nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi sinh sống bằng nghề nông, lâm nghiệp chưa có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức quy định của từng địa phương.
- Tại địa bàn xã Quỳ Hợp đang có định mức quy định đất sản xuất cụ thể như sau:

+ Đất sản xuất nông nghiệp: 0,30 ha/hộ

+ Đất rừng sản xuất: 2,50 ha/hộ

Lưu ý: Nếu Hộ gia đình có cả đất rừng sản xuất và đất sản xuất nông nghiệp, thực hiện quy đổi đất rừng sản xuất sang đất sản xuất nông nghiệp theo hệ số quy định và lấy mức quy định hiện hành của đất sản xuất nông nghiệp để xét xem hộ gia đình đó có đủ điều kiện hay không, hệ số quy đổi từ đất rừng sản xuất sang đất sản xuất nông nghiệp được tính như sau:

+ Đất sản xuất nông nghiệp: Hệ số 1,0

+ Đất rừng sản xuất: Hệ số 8,34

- Công thức quy đổi:

Diện tích đất rừng sản xuất đổi ra diện tích đất sản xuất nông nghiệp = Diện tích đất rừng sản xuất hiện có của hộ/ 8,34 = …..m2

- Các hộ được hỗ trợ phải có nhu cầu thực tế, có phương án chuyển đổi nghề phù hợp và cam kết sử dụng đúng mục đích nguồn hỗ trợ theo quy định hiện hành.

4. Các bước triển khai

UBND xã thông báo cho toàn nhân dân và tổ chức họp dân đăng ký nhu cầu thực hiện hỗ trợ theo Chương trình dự án trên và tổ chức xây dựng phương án/dự án theo quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh Nghệ An quy định về định mức đất ở, định mức bình quân đất sản xuất thực hiện Dự án 1, chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng

đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, và hướng dẫn số 763/HD-UBND của UBND tỉnh quy định quy trình rà soát, xác định, phê duyệt danh sách đối tượng hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi địa bàn tỉnh Nghệ An. Cụ thể như sau:

- ***Bước 1***: Các Xóm, bản tuyên truyền chế độ, chính sách các đối tượng được thụ hưởng theo quy định, lập danh sách các hộ thuộc đủ tiêu chí hưởng chính sách (theo mẫu phụ lục 01 kèm theo);

- ***Bước 2***: Tổ chức họp bình xét công khai các đối tượng được thụ hưởng, lập Biên bản họp của Xóm, bản, cộng đồng (theo mẫu phụ lục 02 kèm theo);

- Bước 3: Nộp danh sách các hộ được tổng hợp tại Xóm, bản về cho UBND xã để thẩm định đúng thời hạn được giao trong Thông báo này.

5. Thời gian thực hiện

Các xóm, bản gửi hồ sơ, danh sách các hộ gia đình đủ điều kiện đã đăng ký nhu cầu thực hiện dự án này về UBND xã *(qua Đồng chí Nguyễn Hoàng Minh – Chuyên viên Phòng kinh tế - 0335563312)* trước ngày **25/05/2026**.

Trên đây là nội dung quan trọng, UBND xã Quỳ Hợp trân trọng thông báo và yêu cầu các xóm, bản quan tâm thực hiện đúng nội dung và thời gian quy định./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, phòng ban liên quan;
- 54 xóm, bản;
- Lưu: VT, KT.

TM UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ QUỲ HỢP T.NGHỆ AN

Vy Hoàng Hà

PHỤ LỤC 01

(Mẫu dùng chung cho xóm, bản)

DANH SÁCH

Hộ gia đình đăng ký phương thức thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề

STT	Họ và tên chủ hộ	Nơi cư trú	Thành phần dân tộc	Quyết định phê duyệt hộ nghèo	Phương thức thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề (ngân sách nhà nước)				Nhu cầu vay vốn tín dụng	Thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
					Mua sắm máy móc, nông cụ, làm dịch vụ sản xuất nông nghiệp	Học nghề	Chuyển sang làm ngành nghề trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất	Kinh doanh khác			
(1)		*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*
1					x	x				x	
2							x		x	x	
3								x			
4							x			x	
5					x				x	x	
…									x		

Lưu ý: Đánh dấu x vào các ô để xác định phương thức hỗ trợ

PHỤ LỤC 02

UBND XÃ …….. **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÔN/XÓM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……(tên thôn(xóm)), ngày…….tháng…….năm ....

BIÊN BẢN HỌP THÔN (XÓM)
V/v thống nhất kết quả rà soát, xác định danh sách đối tượng hộ gia đình/cá nhân thụ hưởng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề năm……..

(Dự án 1, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025)

Hôm nay, ngày …….. tháng …… năm 20……, tại thôn/Tổ dân phố…… (ghi rõ địa điểm tổ chức họp) đã tổ chức cuộc họp thống nhất kết quả rà soát, xác định danh sách đối tượng hộ gia đình/cá nhân thụ hưởng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề trên địa bàn thôn (xóm)

I. Thành phần cuộc họp

- Chủ trì cuộc họp: *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*

- Thư ký cuộc họp: *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*

- Các thành phần tham gia *(ghi rõ số lượng, họ và tên, chức vụ từng đơn vị)*

+ Đại diện Ủy ban nhân dân xã:

Ông/bà: ……

+ Đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã

Ông/bà: ……

+ Đại diện tổ chức đảng, đoàn thể của thôn

Ông/bà: ……

Ông/bà: ……

+ Đại diện hộ gia đình tham gia: ……..hộ trên tổng số ……..hộ gia đình của thôn.

Tổng số người tham gia cuộc họp: ……..người.

1. Nội dung cuộc họp:

- Cuộc họp đã nghe ông (bà) ……; Chức vụ: ……phổ biến tiêu chí quy định xác định đối tượng hộ gia đình/cá nhân được thụ hưởng chính sách hỗ trợ, chuyển đổi nghề, năm ……. thuộc Dự án 1, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh

tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Lấy ý kiến thành viên dự họp về kết quả rà soát, xác định danh sách đối tượng hộ gia đình/cá nhân thụ hưởng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề **năm ……thuộc Dự án 1**, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Kết quả cuộc họp: Các thành viên dự họp thống nhất kết quả rà soát, xác định danh sách đối tượng hộ gia đình/cá nhân thụ hưởng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề trên địa bàn thôn …….., năm ……. thuộc Dự án 1; Cụ thể như sau:

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề: …… người

(Danh sách chi tiết tại Phụ lục 01 - Danh sách hộ gia đình cần rà soát để niêm yết, thông báo công khai).

- Các ý kiến khác:

……

Cuộc họp kết thúc vào lúc …… giờ ... phút … cùng ngày. Đại diện các thành viên tham dự đã thống nhất nội dung biên bản; biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại thôn/tổ dân phố, 01 bản gửi Ủy ban nhân dân xã./.

ĐẠI DIỆN ỦY BAN MTTQVN XÃ *(Ký, họ tên)*	**TRƯỞNG THÔN (Chủ trì)** *(Ký, họ tên)*
ĐẠI DIỆN CẤP ỦY CHI BỘ THÔN *(Ký, họ tên)*	**ĐẠI DIỆN HỘ DÂN** *(Ký, họ tên)*

THƯ KÝ
(Ký, họ tên)